

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2026/HS-ST

Ngày 11-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Anh và ông Đinh Đức Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2026/TLST-HS ngày 14/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2026/QĐXXST-HS ngày 01/6/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Giàng Thị A**; sinh ngày 10/02/1969 tại xã KB, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản TH, xã KB, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A N (đã chết) và bà Sòng Thị M (đã chết); bị cáo có chồng là Sòng A D, sinh năm 1967 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 29/12/2021 bị Ủy ban nhân dân xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (Nay là xã KB, tỉnh Sơn la) áp dụng biện pháp giáo dục tại xã (Đã chấp hành xong); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 3 năm 2026 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Sòng A B**; sinh ngày 15/8/1984 tại xã KB, tỉnh Sơn La, nơi cư trú: bản TH, xã KB, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sòng A Páo P (đã chết) và bà Giàng Thị N, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Giàng Thị J, sinh năm 1982 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/01/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Sơn La) áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 (Hai mươi bốn) tháng; nhân thân: Ngày 11/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Sơn La) xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã chấp hành xong); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 3 năm

2026 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Sòng A C, sinh năm 2002; nơi cư trú: Bản TH, xã KB, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Thào A Chông, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tiểu khu 4, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Sòng Thị E. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 05/3/2026, tổ công tác Công an xã TH, tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã KB, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại đoạn đường bê tông thuộc địa phận bản K, xã TH, tỉnh Sơn La phát hiện Sòng A B đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26D1-401.91 chở theo hai người phụ nữ ngồi phía sau là Giàng Thị A và Sòng Thị E đi từ hướng bản TH, xã KB đi bản K, xã TH có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu cả 03 (*ba*) người trên dừng xe, làm việc. Quá trình làm việc, Giàng Thị A tự nguyện lấy từ trong túi vải thổ cẩm đang đeo trên người 02 (*hai*) gói nilon, gồm 01 (*một*) gói nilon màu hồng bọc bên trong 01 (*một*) gói nilon màu xanh chứa bên trong cùng là chất màu trắng, dạng cục nghi là ma túy (*Heroine*) và 01 (*một*) gói nilon màu xanh bên trong chứa chất màu trắng, dạng cục nghi là ma túy (*Heroine*) giao nộp. A khai nhận 02 gói trên là ma túy của mình, cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng Thị A, tạm giữ vật chứng theo quy định.

Tiến hành test nhanh ma túy đối với 03 đối tượng: Sòng A B và Giàng Thị A dương tính với ma túy loại MOP và MET. Để có căn cứ xử lý các đối tượng, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành xác minh tại UBND xã KB, tỉnh Sơn La xác định Sòng A B hiện đang là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú kể từ ngày 06/02/2026 đến ngày 06/02/2028. B khai nhận lần sử dụng ma túy gần đây nhất là vào ngày 01/3/2026, tại nhà ở của mình tại bản TH, xã KB, tỉnh Sơn La. Do đó, đã tiến hành thu mẫu nước tiểu đối với B để làm căn cứ xử lý.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ gồm: 01 túi vải được dệt thổ cẩm nhiều màu sắc, túi có chiều dài 19,5cm x chiều rộng 11,5cm; 02 (*hai*) gói nilon gồm: 01 (*một*) gói nilon màu hồng bọc bên trong 01 (*một*) gói nilon màu xanh chứa bên trong cùng là chất màu trắng, dạng cục nghi là ma túy (*Heroine*) và 01 (*một*) gói nilon màu xanh bên trong chứa chất màu trắng, dạng cục nghi là ma túy (*Heroine*); 01 (*Một*) xe mô tô biển số 26D1-401.91, nhãn hiệu ESPERO, màu sơn đen.

Quá trình điều tra, bị cáo Giàng Thị A khai nhận: Vào buổi chiều khoảng cuối tháng 12 năm 2025 (*không rõ ngày*), khi A đang ở nhà một mình ở bản TH, xã KB thì có một người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 30 tuổi đến nhà A để hỏi xin nước uống, A đồng ý và mời người này vào nhà. Tại đây, qua trao đổi bị cáo mua được của người phụ nữ 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) ma túy. Mua được ma túy, A dùng 02 (*hai*) mảnh túi nilon màu xanh gói lại thành 02 (*hai*) gói riêng biệt, lúc gói có 01 (*một*)

mảnh nilon màu xanh bị rách nên A lấy thêm 01 (một) mảnh nilon màu hồng gói lại rồi cất 02 (hai) gói ma túy vào túi thổ cẩm của A hay sử dụng rồi cất giấu dưới gầm giường của nhà A. Đến buổi sáng ngày 05/3/2026, A lấy một phần ma túy ra để sử dụng, phần còn lại tiếp tục cất giấu trong túi thổ cẩm. Đến khoảng 08 giờ ngày 05/3/2026, do được nhờ nên Sòng A B đã điều khiển xe mô tô BKS: 26D1 - 401.91 chở Giàng Thị A và Sòng Thị E xuống xã GP, tỉnh Sơn La với mục đích để bắt xe xuống tỉnh Hưng Yên. Khi đi, A mang theo túi thổ cẩm bên trong có ma túy với mục đích để sử dụng dần. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc địa phận bản K, xã TH thì bị Tổ công tác Công an xã TH phối hợp với Công an xã KB kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên.

Quá trình điều tra bị cáo Sòng A B khai nhận: Trưa ngày 28/02/2026, B khi đang đi chơi một mình trong bản TH, xã KB, tỉnh Sơn La thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông (*Không rõ lai lịch và địa chỉ*), khoảng 55 tuổi, cao khoảng 1,5m, dáng người gầy, đen có biểu hiện của người nghiện ma túy nên B hỏi người phụ nữ trên bằng tiếng dân tộc Mông rằng “*Có ma túy không, cho em xin một ít để dùng với*”, người phụ nữ trên trả lời “*Có một ít*” và lấy từ trong người ra một gói nilon màu hồng bên trong có một cục màu trắng, một cục màu hồng bằng hạt gạo, B nhận số ma túy trên từ người phụ nữ và cất giấu trong người. Đến buổi chiều ngày 01/3/2026 khi đang ở nhà riêng của mình, không thấy có người ở nhà cùng nên B đi ra phía sau nhà và lấy số ma túy trên ra nghiền trộn hỗn hợp với nhau để sử dụng, B cho số ma túy trên vào một tờ giấy hình chữ nhật màu bạc lấy từ vỏ kẹo cao su và một chiếc bật lửa ga màu vàng. Sau đó B dùng bật lửa đốt phía dưới giấy bạc để hỗn hợp ma túy trên bốc khói và trực tiếp hít khói vào trong cơ thể, khi sử dụng hết số hỗn hợp ma túy trên, B vứt luôn mảnh giấy bạc, bật lửa tại nơi sử dụng. Đến buổi sáng ngày 05/3/2026, B được Sòng A Sênh là con trai của Giàng Thị A nhờ chở Giàng Thị A, Sòng Thị E xuống ngã ba xã GP để bắt xe khách xuống tỉnh Hưng Yên. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc địa phận bản K, xã TH thì bị tổ công tác của Công an xã TH, Công an xã KB dừng kiểm tra, phát hiện Giàng Thị A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Sòng A B, Sòng Thị E được mời đến Trụ sở Công an xã TH làm việc. Tại Công an xã TH, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Trạm Y tế xã TH kiểm tra chất ma túy trong nước tiểu đối với Sòng A B, kết quả dương tính với chất ma túy MOP và MET. Kết quả giám định xác định trong nước tiểu của B dương tính với ma túy, loại Morphine.

Ngày 05/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, cân tịnh khối lượng chất nghi ma túy thu giữ của Giàng Thị A, kết quả:

- Gói thứ nhất có khối lượng 0,1641g, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu L1.

- Gói thứ hai có khối lượng 0,110g, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu L2.

Tổng khối lượng thu giữ là 0,2741 gam.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định số B193/QĐ-CSMT ngày 05/3/2026 trưng cầu Phòng PC09 Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất ma túy đối với mẫu gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1269/KL-KTHS ngày 09/3/2026, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Mẫu ký hiệu L1 gửi giám định là ma túy, loại heroine (heroin), khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1641 gam. Mẫu ký hiệu L2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định L2 là 0,110 gam. Hoàn lại đối tượng giám định 0,0850 gam chất bột, cục màu trắng (mẫu ký hiệu L1); 0,0698 gam chất bột, cục màu trắng (mẫu ký hiệu L2).

Ngày 05/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ban hành Quyết định trưng cầu giám định số B195/QĐ-CSMT, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định ma túy trong nước tiểu của Sòng A B. Tại Kết luận giám định số 1270/KL-KTHS ngày 09/3/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: mẫu nước tiểu thu giữ của Sòng A B tìm thấy chất ma túy, loại morphine. Mẫu nước tiểu gửi đến giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Ngày 05/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Giàng Thị A, kết quả: không thu giữ đồ vật tài liệu nào liên quan.

Ngày 26/03/2026, Cơ quan CSĐT công an tỉnh Sơn La tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi B sử dụng ma túy là tại nhà ở của B, tại bản TH, xã KB, tỉnh Sơn La. Kết quả xác định: Lấy cột nhà thứ hai phía sau nhà, từ hướng Bắc đi về hướng Nam làm mốc chuẩn. Vị trí số 01 tại vị trí cách chân tường nhà về hướng Tây 0,40m cách mốc chuẩn 0,50m được xác định là vị trí Sòng A B sử dụng trái phép chất ma túy. Cách vị trí số 01 về hướng Tây 0,55m cách chân tường nhà Sòng A B về hướng Tây 0,95m cách mốc chuẩn 1,10m trên mặt đất phát hiện một chiếc bật lửa gas có kích thước 8cm x 2cm x 1cm, thân vỏ bằng nhựa màu vàng, nắp bật lửa làm bằng kim loại màu trắng, bên trái nắp bật lửa có khắc chữ “H-VIET”, dưới đáy bật lửa có khắc chữ “F18 H.VIET”. Cách vị trí số 02 về hướng Nam 0,30m cách chân tường nhà của Sòng A B về phía tây 0,93m cách mốc chuẩn 1,30m trên mặt đất phát hiện một gói mảnh túi nilon màu hồng không rõ hình, kích thước dài 1,5cm, rộng 1cm bên trong mảnh gói nilon có chứa gói giấy bạc. 01 mảnh nilon có hình chữ nhật, kích thước dài 9cm, rộng 5,5cm, 01 mảnh giấy bạc có hình chữ nhật kích thước dài 7cm, rộng 2,8cm trên mảnh giấy bạc có 01 lỗ thủng hình tròn, đường kính 0,3cm, toàn bộ bề mặt có vết xém đen, không phát hiện bám dính chất nghi là ma túy.

Ngày 26/3/2026, Cơ quan CSĐT công an tỉnh Sơn La cho Sòng A B thực hiện lại hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 01/3/2026. Kết quả: Việc thực hiện lại hành vi của Sòng A B hoàn toàn phù hợp với nội dung các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can.

Tại phiên đơn xin xét xử vắng mặt anh Sòng A C trình bày: Chiếc xe mô tô BKS 26D1 – 401.91 là tài sản hợp pháp của anh, nhưng do phải đi làm ăn xa nên để chiếc xe ở nhà, việc bị cáo Sòng A B lấy chiếc xe trên để chờ Giàng Thị A và Sòng Thị E ngày 05/3/2026 anh không biết. Nay anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình anh được quản lý sử dụng chiếc xe vì chiếc xe là phương tiện duy nhất của gia đình.

Cáo trạng số: 21/CT-VKSKV5 ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La truy tố bị cáo Giàng Thị A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Sông A B về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng Thị A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Sông A B phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Thị A từ 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 05/3/2026.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sông A B từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 05/3/2026.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 túi vải được dệt thổ cẩm; 01 vỏ nilon màu hồng; 02 vỏ nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy bạc; 01 chiếc bật lửa màu vàng; 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ, dán kín có mã số PS324147796 bên trong có 0,0850gam chất bột, cục màu trắng ký hiệu L1 và 0,0696gam chất bột, cục màu trắng ký hiệu L2 là mẫu vật trả lại sau giám định.

Đề nghị trả lại cho anh Sông A C chiếc xe mô tô loại biển số 26D1-401.91, nhãn hiệu ESPERO, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ 30 ngày 05/3/2026 tại bản K, xã TH, tỉnh Sơn La; biên bản làm việc ngày 05/3/2026 tại Công an xã TH, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm, cân tịnh trích mẫu gửi giám định và niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 05/3/2026, Giàng Thị A có hành vi cất giấu trái phép 0,2741 gam ma túy, loại Heroine trên người với mục đích để sử dụng. Sông A B đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số: 78/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND xã KB, tỉnh Sơn La. Ngày 01/3/2026, Sông A B đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 09/3/2026, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ xác định Sông A B dương với Morphine. Hành vi của bị cáo Giàng Thị A đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm. Hành vi của bị cáo Sông A B đã đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 03 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Cả hai bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo Giàng Thị A đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương; bị cáo Sông A B có một tiền sự về việc xử lý cai nghiện bắt buộc, 01 tiền án về tội phạm ma túy (Đã được xóa án tích). Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ, dán kín có mã số PS324147796 bên trong có 0,0850gam chất bột, cục màu trắng ký hiệu L1 và 0,0696gam chất bột, cục màu trắng ký hiệu L2 là mẫu vật trả lại sau giám định. Xét là những vật thuộc loại Nhà nước cầm tàng trữ, không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 túi vải được dệt thổ cẩm; 01 vỏ nilon màu hồng; 02 vỏ nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy bạc; được niêm phong theo quy định. Xét là vật không có giá trị và không sử dụng được, do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 bật lửa gas thân vỏ bằng nhựa màu vàng, nắp bật lửa làm bằng kim loại trắng, bên trái nắp bật lửa có khắc chữ “H-VIET”, dưới đáy bật lửa có khắc chữ “F18 H,VIET”; bật lửa cũ đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo bị cáo Sông A B đã sử dụng vào việc phạm tội. Xét là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 26D1-401.91, nhãn hiệu ESPERO, màu sơn đen, loại xe DETECH, xe cũ đã qua sử dụng. Xe không có hộp xích và kèm theo 01 chìa khóa. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, tài sản trên là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Sông A C, bị cáo Sông A B sử dụng chiếc xe là phương tiện đi lại không liên quan đến hành vi phạm tội, việc bị cáo sử dụng chiếc xe anh C hoàn toàn không biết. Do đó, cần trả lại cho anh Sông A C được quyền quản lý, sử dụng.

[5] Đối với nguồn gốc số ma túy: Giàng Thị A khai nhận hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông. Quá trình điều tra, Giàng Thị A khai không biết nhân thân, lai lịch của người đó, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào khác để tiếp tục điều tra làm rõ, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để mở rộng điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập đến việc xử lý.

Đối với người phụ nữ cho Sông A B ma túy để sử dụng. Ngoài lời khai của B ra không có tài liệu chứng cứ nào xác định nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập đến việc xử lý.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Giàng Thị A xác định: Sau khi bắt quả tang, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành test nhanh ma túy với A, kết quả xác định A dương tính với chất ma túy có ký hiệu MOP và MET. A khai bản thân đã sử dụng ma túy một mình vào sáng ngày 05/3/2026 tại nhà ở bản TH, xã KB, tỉnh Sơn La. Quá trình xác minh, tại thời điểm tính đến ngày 05/3/2026,

A không thuộc diện các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a BLHS. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với Giàng Thị A về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại 256a Bộ luật hình sự.

[7] Các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo Sòng A B và Giàng Thị A thuộc diện hộ nghèo của xã KB (*Theo giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 361/GCN-HN.HCN ngày 29/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã KB*), được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 03 (*Ba*) năm 03 (*Ba*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sòng A B phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 02 (*Hai*) năm 04 (*Bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi vải được dệt thổ cẩm nhiều màu sắc, túi có chiều dài 19,5cm x chiều rộng 11,5cm, túi được thiết kế có 03 ngăn riêng biệt và có khóa kéo mở ra, vào, túi cũ đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ nilon màu hồng; 02 (hai) vỏ nilon màu xanh; 01 (một) mảnh nilon màu hồng; 01 (một) mảnh giấy bạc; 01 (một) bật lửa gas; 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ, dán kín có mã số PS324147796 bên trong có 0,0850gam chất bột, cục màu trắng ký hiệu L1 và 0,0696gam chất bột, cục màu trắng ký hiệu L2 là mẫu vật trả lại sau giám định được niêm phong theo quy định.

Trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 26D1-401.91, nhãn hiệu ESPERO, màu sơn đen, loại xe DETECH, số máy VDEJQ156FMK1414903, số khung RPEXCK5PELA414903, xe cũ đã qua sử dụng. Xe không có hộp xích và kèm theo 01 chìa khóa cho anh sông A C được quyền quản lý, sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 14 giờ 30 phút, ngày 14/5/2026 tại trụ sở Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị A và bị cáo Sông A B.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (11/6/2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5 - Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 5 – Sơn La;
- Phòng HSNV CA tỉnh Sơn La;
- Phân trại tạm giam Phù Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Đức